

QUYẾT ĐỊNH

V/v cảnh báo học tập sinh viên hệ đại học chính quy học kỳ I năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2017 - 2018 của sinh viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học tiếp, cảnh báo học tập, đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách đối với sinh viên hệ đại học chính quy trong phiên họp ngày 29/03/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cảnh báo học tập 34 sinh viên hệ đại học chính quy (danh sách đính kèm).

Điều 2. Thời gian cảnh báo học tập kéo dài trong 1 học kỳ chính tiếp theo (HK2 năm học 2017 - 2018). Sinh viên sẽ được xóa tên trong danh sách cảnh báo học tập, nếu có kết quả học tập ở cuối kỳ tiếp theo không vi phạm Điều 31 và Điều 32 quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PĐT.



**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN CẢNH BÁO HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Đính kèm QĐ & QĐ ĐHKTL-ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2018)

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	K16401	K164012074	HUỖNH THỊ KIM NY	10/09/1997	
2	K17401	K174010038	LÊ MINH NHẬT	10/08/1999	
3	K15408C	K154080822	NGUYỄN NGỌC BẢO ANH	10/08/1997	
4	K16402	K164022094	NGUYỄN TỬ CƯỜNG	27/02/1998	
5	K15404C	K154040450	NGUYỄN LÊ BẢO TRỌNG	18/08/1997	
6	K16404	K164040527	ĐỖ THỊ THANH PHỤNG	02/11/1998	
7	K16404	K164042176	TRẦN NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	24/04/1998	
8	K16404	K164042200	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	17/02/1998	
9	K17404B	K174040354	NGUYỄN HOÀNG LONG	22/07/1999	
10	K17404C	K174040474	TRẦN ÁI XUÂN	02/09/1999	
11	K16409C	K164091345	ĐIỀU KIM NGÂN	30/12/1998	
12	K17405C	K174050569	NGUYỄN CÔNG HUÂN	10/07/1999	
13	K16406	K164062264	HUỖNH ĐĂNG KHOA	29/10/1998	
14	K16406C	K164062282	TRẦN MINH HOÀI ĐỨC	24/09/1997	
15	K16411	K164112436	VŨ THỊ NGỌC DIỆU	20/08/1998	
16	K16411	K164112460	ĐẶNG THỊ THU THỦY	14/10/1995	
17	K17406	K174060685	LÂM THỊ DIỄM TRINH	01/11/1999	
18	K17406	K174060689	TRẦN THỊ THU UYÊN	11/10/1999	
19	K16407	K164072323	DƯƠNG QUANG PHẨM	20/01/1998	
20	K16407C	K164072355	HỒNG THẾ NGỌC	21/05/1998	
21	K16410	K164102408	NGUYỄN THỊ NHƯ HẢO	17/11/1998	
22	K17407	K174070754	NGUYỄN ĐÔNG HIỆU	30/04/1999	
23	K17407	K174070804	ĐỖ THỊ THÙY TRANG	23/11/1999	
24	K17410	K174101149	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	04/09/1999	
25	K16503C	K165031961	VÕ LÊ KHÁNH NGỌC	12/04/1998	
26	K16503	K165032583	NGUYỄN THỊ ÁNH HÒA	23/04/1998	
27	K16503	K165032592	VÕ TÂN LỘC	24/07/1996	
28	K16503	K165032594	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	09/10/1998	
29	K17503	K175031596	BÙI NGỌC KIM KIỀU	18/01/1999	
30	K17503C	K175031654	TRẦN CHÂU HỒNG DIỆU	07/10/1999	
31	K17503C	K175031657	ĐẶNG ĐÌNH HÀ	07/08/1997	
32	K17504	K175041717	NGUYỄN VŨ HOÀNG LINH	03/04/1999	
33	K15502	K155021219	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	18/01/1997	



STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
34	K16502C	K165021816	NGUYỄN TÀN ĐẠT	26/05/1998	

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Châu Văn Hồ

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Cù Xuân Tiến



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Tuấn Lộc

